|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày soạn: 9/03/2022 TUẦN 26** |  |

**Tiết 26 : ÔN TẬP**

I.  **Mục tiêu** : Cũng cố lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học về bài ứng phó với tâm lý căng thẳng, bạo lực học đường, ứng phó với bạo lực học đường.

- Biết được những biểu hiện của tâm lý căng thẳng, bạo lực học đường, cách ứng phó với bạo lực học đường.

- Hiểu được các bước ứng phó với tâm lý căng thẳng, cách ứng phó với bạo lực học đường.

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống có thể xảy về bạo lực học đường.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lục chung:**

**-** Năng lực giải quyết vấn đề: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.

**b. Năng lực riêng:**

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Rèn luyện bản thân để trở thành người có những hành vi phù hợp, có ý chí, nghị lực vượt khó để thực hiện theo các yêu cầu của xã hội, của nhà trường, và những mong muốn chính đáng của bản thân đặt ra.

- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những đỉều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.

- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:**

**1. Giáo viên** : KHBD, SGK, SGV, máy chiếu

**2. Học sinh :**SGK GDCD 7. Nội dung cần hỏi đáp

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ** : ( Thực hiện trong tiết học)

**3. Tổ chức các hoạt động:**

**A. Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo được hứng thú và định hướng nội dung tiết học.

**b. Nội dung**: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trả lời câu hỏi

H: kể tên các bài đã học từ đầu học kì II

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện: pp hỏi đáp**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Dựa vào kiên thức đã học:

*- Kể tên các bài đã học trong học kì II đến tuần 24*

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

- GV: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

**Bước 3. Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Học sinh trình bày câu trả lời.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học.

**B. Hoạt động 2. hình thành kiến thức mới** (không)

**C. Hoạt động 3. Luyện tập**

**a. Mục tiêu:**

- Ôn lại nội dung hệ thống lại kiến thức cũ đã học trong học kì II: bài ứng phó với tâm lý căng thẳng, bạo lực học đường, ứng phó với bạo lực học đường.

**b. Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh: Thực hiện nhiệm vụ theo phiếu học tập

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện: phương pháp thảo luận, xử lí tình huống- tk tổ chức**

**\* Trắc nghiệm:**

**Câu 1: Em đồng tình với cách ứng phó tâm lí căng thẳng nào dưới đây?**

A. Xem ti vi, xem phim liên tục. B. Dành nhiều thời gian chơi điện tử.

C. Đọc sách, nghe nhạc nhẹ nhàng. D. Hút thuốc, uống rượu, bia.

**Câu 2:  Mệt mỏi, chán ăn, khó ngủ là một số biểu hiện của**

A. học sinh lười học. B. cơ thể bị căng thẳng.

C. học sinh chăm học. D. người trưởng thành.

**Câu 3: Khi rơi vào trạng thái căng thẳng, chúng ta *không nên* làm gì sau đây?**

A. Luyện tập thể thao, hòa mình với thiên nhiên.

B. Xác định phương pháp học tập khoa học, phù hợp.

C. Chia sẻ, tâm sự với người thân và bạn bè xung quanh.

D. Tách biệt với mọi người, không trò chuyện với bất kì ai.

**Câu 4: Khi thấy bạn thân của mình bị tâm lí căng thẳng về học tập em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?**

A. Động viên, giúp đỡ bạn vượt qua được khó khăn.

B. Làm bài cho bạn để bạn không phải căng thẳng.

C. Kệ bạn, bạn thân - thân ai người ấy lo.

D. Cho bạn chép bài khi đến giờ kiểm tra.

**Câu 5:  Nguyên nhân chủ quan dẫn đến bạo lực học đường là gì?**

A. Thiếu sự quan tâm, giáo dục từ gia đình. B. Đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi học sinh.

C. Tác động tiêu cực từ môi trường xã hội. D. Tác động từ các game có tính bạo lực.

**Câu 6: Nội dung nào dưới đây *không*phản ánh đúng về tác hại của bạo lực học đường?**

A. Gây ra những tổn thương về thân thể và tâm lý cho nạn nhân.

B. Người bị bạo lực học đường có thể bị giảm sút kết quả học tập.

C. Gây không khí căng thẳng trong gia đình và xã hội thiến an toàn.

D. Người gây bạo lực học đường không phải chịu các hình thức kỉ luật.

**Câu 7: Khi đối diện với các hành vi bạo lực học đường, học sinh cần tránh**

A. giữ kín và tự tìm cách giải quyết mâu thuẫn. B. rời khỏi vị trí nguy hiểm.

C. kêu cứu để thu hút sự chú ý. D. yêu cầu sự trợ giúp về mặt y tế hoặc tâm lí.

**Câu 8: Nếu nhìn thấy tình trạng các bạn học sinh đang đánh nhau, em nên lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?**

A. Không làm gì cả vì đó không phải việc của mình.

B. Lấy điện thoại quay clip rồi tung lên fakebook.

C. Reo hò, cổ vũ các bạn tiếp tục đánh nhau.

D. Nhanh chóng báo cho những người lớn đáng tin cậy.

**Câu 9: Hành vi nào sau đây không phải là bạo lực học đường?**

A. Gửi hình ảnh, video, nhằm gây tra tấn bạn khác giới. B. Nhéo tai, giật tóc bạn khi nô đùa.

C. Doạ dẫm, bắt nạt bạn trên đường đi học. D. Mượn đồ dùng của bạn nhưng không trả lại.

**Câu 10: Bạo lực học đường diễn ra dưới các hình thức**

A. Bạo lực thể chất, kinh tế. B. Bạo lực tinh thần, trực tuyến.

C. Bạo lực kinh tế, tinh thần. D. Bạo lực thể chất, tinh thần, vật chất, trực tuyến.

**Câu 11: Để ngăn chặn bạo lực học đường học sinh cần làm gì?**

A. Tham gia cổ vũ khi có bạo lực học đường.

B. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy trường lớp đề ra.

C. Tham gia các trò chơi trên mạng xã hội.

D. Thường xuyên vi phạm các quy định.

**Câu 12: Cách ứng phó khi bị bạo lực học đường là**

A. Thông báo sự việc cho gia đình, thầy cô. B. Xem như không có gì xảy ra.

C. Rủ bạn bè đánh hội đồng. D. Khóc lóc, van xin được tha.

**Câu 13: Nhà trường, cha mẹ học sinh có trách nhiệm gì để phòng, chống bạo lực học đường?**

1. Răn đe. B. Giáo dục. C.Nuôi dưỡng. D. Thuyết phục.

**Câu 14. Tình huống nào không gây căng thẳng cho con người?**

A. Làm vỡ bình hoa quý của bà. B. Bài kiểm tra bị điểm kém.

C. Tham gia trải nghiệm cùng lớp. D. Bị bạn bè xa lánh.

**\* TỰ LUẬN:**

**Câu 1**: **Nêu một số cách ứng phó tích cực với tâm lí căng thẳng mà em biết?**

**-** Thư giãn và giải trí: luyện tập thể thao, làm những việc yêu thích, hít thở sâu, nghe nhạc...

- Chia sẻ, tâm sự và tìm kiếm sự hỗ trợ giúp từ người thân, người xung quanh.

- Lập kế hoạch một cách khoa học và vừa sức.

- Ăn uống, nghỉ ngơi, học tập điều độ, hợp lí.

- Tìm sự trợ giúp của chuyên gia tư vấn tâm lí, bác sĩ tâm lí.

**Câu 2: Để phòng ngừa tình trạng bạo lực học đường mỗi học sinh cần làm gì?**

-Có lối sống lành mạnh tránh xa phim ảnh, trò chơi bạo lực và các tệ nạn xã hội.

-Thân th iện, hoà đồng và xây dựng tình bạn lành mạnh.

-Kiêm chế cảm xúc, đặc biệt là các cảm xúc tiên cực.

-Khéo léo và kịp thời trong giải quyết các hiểu nhầm, xích mích nhỏ.

-Nhận biết nguy cơ bị bạo lực học đường, tự chủ, không để bị lôi kéo, tham gia vào các vụ việc bạo lực học đương.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:**

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết tình huống

**b. Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập tình huống.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:pp xử lí tình huống**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Tình huống** 1: ***Biết tin Đ bị S bạn học cùng lớp bắt nạt nhiều lần, bạn thân của Đ là T vô cùng tức giận. T có ý định sẽ rủ thêm bạn chặn đường dạy cho S một bài học.***

***a. Em hãy nhận xét về hành vi của S, T trong tình huống trên?***

***b. Nếu biết sự việc đó, em sẽ nói gì với Đ và T?***

**Tình huống 2.** Cách đây mấy hôm T bị N và các bạn của N chặn đánh trên đường đi học về vì cho rằng T đã “coi thường” và không chào N. Tuy bị đánh nhưng T không dám kể sự việc với ai và luôn lo lắng sợ hãi.

1. Em có nhận xét gì về hành vi của N và các bạn của N.
2. Nêu những cách T có thể làm để thoát khỏi bạo lực học đường và lí giải vì sao?

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp/bàn

- GV theo dõi, gợi ý nếu cần

**Bước 3. Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV gọi HS bất kì xử lí tình huống. - Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh, tuyên dương, khen thưởng. Chốt kiến thức.

- Gv yêu cầu HS hoàn thiện các câu hỏi và bài tập, ôn tập cho tiết sau KTGKII.

**Hiệu trưởng Tổ/ Nhóm trưởng Giáo viên**

**Đinh Thị Thủy**